

Đề chính thức

Môn: Ngữ văn lớp 6
Thời gian làm bài: 90 phút

(Đề này gồm có 01 trang)

Họ và tên:

Số báo danh:

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ và thực hiện yêu cầu sau:

*Đồng làng vương chút heo may
Mầm cây tỉnh giấc, vườn đầy tiếng chim
Hạt mưa mãi miết trốn tìm
Cây đào trước cửa lim dim mắt cười
Quất gom từng hạt nắng rơi
Làm thành quả - những mặt trời vàng mơ
Tháng giêng đến tự bao giờ?
Đất trời viết tiếp bài thơ ngọt ngào.
(Tháng giêng của bé - Đỗ Quang Huỳnh)*

Câu 1 (0,5 điểm): Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (0,5 điểm): Phương thức biểu đạt chính của bài thơ?

Câu 3 (0,5 điểm): Trong bài thơ, tác giả sử dụng mấy từ láy? Chỉ rõ?

Câu 4 (1,0 điểm): Những hình ảnh thiên nhiên nào được tác giả nhắc đến trong bài thơ?

Câu 5 (0,5 điểm): Xác định hai cụm danh từ trong hai dòng thơ sau:

*“ Quất gom từng hạt nắng rơi
Làm thành quả - những mặt trời vàng mơ”*

Câu 6 (1,0 điểm): Nội dung chính của bài thơ trên là gì?

Câu 7 (1,0 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*“Hạt mưa mãi miết trốn tìm
Cây đào trước cửa lim dim mắt cười”*

Câu 8 (1,0 điểm): Bài thơ đã bồi đắp trong em những tình cảm đẹp đẽ nào trong cuộc sống?

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ với người thân yêu của em.

----- Hết -----

(Học sinh không sử dụng tài liệu)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO
THỊ XÃ THÁI HÒA

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I
Năm học 2024 - 2025
Môn: Ngữ văn lớp 6

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm và Đáp án – Thang điểm để đánh giá bài làm của thí sinh. Do đặc trưng môn Ngữ văn, giám khảo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

2. Bài được chấm theo thang điểm 10; điểm lẻ đến 0,25.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Đọc hiểu	6,0
	1	Thể thơ: Lục bát	0,5
	2	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm	0,5
	3	3 từ láy: lim dim, mãi miết, ngọt ngào (HS tìm đúng 3 từ đạt điểm tối đa, thiếu hặc sai 1 từ trừ 0,25 điểm)	0,5
	4	Những hình ảnh thiên nhiên nào được tác giả nhắc đến trong bài thơ: Đồng làng, heo may, mầm cây, vườn, tiếng chim, hạt mưa, cây đào, quýt, nắng, mặt trời. (HS nêu được 2/3 hình ảnh vẫn cho điểm tối đa)	1,0
	5	2 cụm danh từ: <i>từng hạt nắng ; những mặt trời vàng mơ</i>	0,5
	6	Nội dung: Bài thơ miêu tả cảnh sắc thiên nhiên vào tháng giêng nên thơ, tươi đẹp và đầy sức sống.	1,0
	7	- Chỉ ra biện pháp tu từ nhân hóa: + Hạt mưa “mãi miết trốn tìm” + Cây đào “lim dim mắt cười” - Tác dụng + Làm tăng sức gợi hình gợi cảm, hấp dẫn, sinh động cho câu thơ, giúp sự vật trở nên gần gũi với con người. + Thổi hồn vào cảnh vật, làm cho cảnh vật mùa xuân trở nên ngộ nghĩnh, đáng yêu như trẻ thơ. + Qua đó, thể hiện tâm hồn nhạy cảm và tình yêu thiên nhiên tha thiết của tác giả. * Lưu ý: - Học sinh nêu rõ 02 hình ảnh nhân hóa cho 0,5 điểm. Nếu chỉ nêu được 01 hình ảnh cho 0,25 điểm. - Phần nêu tác dụng: học sinh nêu được hai tác dụng chính xác, hợp lý trở lên cho 0,5 điểm. Nếu nêu đúng được một tác dụng cho 0,25 điểm. - Phần nêu tác dụng học sinh có thể có cách diễn đạt khác hợp lý, linh hoạt, sáng tạo nhưng phù hợp vẫn cho điểm tối	1,0

		đa.	
	8	- Bài thơ đã bồi đắp trong em những tình cảm đẹp đẽ: + Yêu mùa xuân. + Yêu thiên nhiên, vạn vật quanh ta. + Yêu quê hương, yêu gia đình. + Yêu tháng giêng ... + ... * Lưu ý: - Học sinh nêu được 2 ý chính xác trở lên cho 1,0 điểm; nêu 1 ý đúng cho 0,5 điểm. - Học sinh có thể có cách diễn đạt khác hợp lí, linh hoạt, sáng tạo vẫn cho điểm tối đa.	1,0
II		Viết	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự - Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể về một trải nghiệm của bản thân với người thân.	0,25
		c. Kể lại trải nghiệm HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: 1. Mở bài: - Giới thiệu được trải nghiệm với người thân. 2. Thân bài: * Kể lại cụ thể diễn biến của trải nghiệm: bắt đầu – diễn biến – kết thúc. - Đảm bảo đầy đủ các nhân vật và sự việc chính. - Đảm bảo thứ tự trước sau của sự việc. - Có yếu tố miêu tả và bộc lộ được cảm nghĩ của cá nhân 3. Kết bài: Nêu bài học, cảm xúc sau khi kết thúc trải nghiệm	3,0 0,25 2,5 0,25
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về trải nghiệm; có cách diễn đạt mới mẻ, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng.	0,25